TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày 02 - 8 - 2022
V/v tranh chấp lối đi chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M-TP.CẦN THƠ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Quang

2. Ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân là Thư ký Tòa án nhân dân quận M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận M tham gia phiên tòa: Bà Trần Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp lối đi chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:104/2022/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/. Ông **Ngô Thành L**, sinh năm 1953

2/. Ông **Hà Văn B**, sinh năm 1971

3/. Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1940

4/. Ông **Ngô Hoàng T**, sinh năm 1976

5/. Ông **Ngô Hoàng D**, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: khu vực TTĐ, phường TL, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

- *Bị đơn:*

1/. Ông **Trần Văn Lu**, sinh năm 1967, có mặt.

2/. Bà **Nguyễn Thị Hồng M**, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Số 76, khu vực TTA, phường TA, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt bà M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn đều trình bày:

Nguyên vào năm 2007 gia đình ông Lu, bà M có hiến đất bắt cầu cho bà con hai bên bờ sông thuộc hai phường TL và TA để thuận lợi cho bà con, học sinh đi lại dễ dàng. Phần đất bên bờ sông TA thì vợ chồng ông Lu, bà M có làm giấy hiến đất vĩnh viễn, đồng thời vợ chồng ông Lu còn cam kết là nếu sau này vợ chồng ông cùng gia đình có đổi ý thì vợ chồng ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cây cầu do các nguyên đơn cùng nhau góp tiền xây, thời điểm xây dựng vào năm 2007, kinh phí khoảng 17.000.000 đồng.

Nay các nguyên đơn và gia đình ông Lu, bà M đã xảy ra mâu thuẫn cự cải nhau, sau đó gia đình bị đơn đã tự ý đập phá cây cầu không cho gia đình các nguyên đơn đi ngang. Các nguyên đơn có trình báo chính quyền địa phương để giải quyết thì gia đình bị đơn đã khắc phục sửa chữa lại cây cầu xong như hiện trạng ban đầu, nhưng bị đơn rào lại bằng lưới cước không cho các nguyên đơn đi lại ảnh hưởng đến việc lưu thông hàng hóa và con em học sinh đi học.

Trước việc làm của vợ chồng ông Lu, bà M làm ảnh hưởng đến tập thể nguyên đơn. Vì vậy, các nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: Bị đơn phải tháo dở lưới đã rào chắn. Đồng thời mở lối đi từ chân cầu qua tới lộ giao thông nông thôn chiều ngang khoảng 1.3m, chiều dài khoảng 1.8m để các nguyên đơn cùng gia đình đi lại dễ dàng.

Phần trình bày của bị đơn ông Trần Văn Lu, bà Nguyễn Thị Hồng M:

Nguyên trước đây vào năm 2000 gia đình bị đơn có cho các nguyên đơn bắt cầu bằng cây để đi qua lộ (cầu bắt trên phần đất của gia đình bị đơn) đến năm 2006 gia đình bị đơn đi làm ăn xa khi trở về thì phát hiện cây cầu trước đây đã thành cây cầu bằng bê tông do các nguyên đơn tự bắc mà không thông qua gia đình của bị đơn.

Hiện tại cây cầu này đã đâm thẳng vào cửa cái nhà bị đơn làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, nên bị đơn đã rào lại không cho những hộ đi qua cây cầu này nhưng hiện tại các nguyên đơn vẫn có lối đi với cây cầu khác cây cầu của gia đình bị đơn khoảng 100m.

Nay bị đơn có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Không đồng ý cho các nguyên đơn sử dụng cây cầu bắt trên phần đất của gia đình bị đơn, vì cây cầu bắt đâm thẳng vào cửa cái nhà. Yêu cầu các nguyên đơn di dời cầu trả lại phần đất thông thoát cho gia đình bị đơn sử dụng.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo luật định. Tại phiên hòa giải các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

- Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tháo dở lưới đã rào chắn và được sử dụng lối đi từ chân cầu qua tới lộ giao thông nông thôn tại vị trí A có diện tích 6.6m^2 theo bản trích đo địa chính của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn về sử dụng cầu bắt trên phần đất của gia đình bị đơn. Yêu cầu các nguyên đơn di dời cầu trả lại phần đất thông thoát cho gia đình bị đơn sử dụng tại vị trí A theo bản trích đo địa chính của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định; các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật .

Về hướng giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu mở lối đi chung. Buộc bị đơn di dời lưới cước mở lối đi chung cho các nguyên đơn được thuận tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã được thẩm tra thấy rằng, tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp lối đi chung". Quan hệ tranh chấp này được Luật Dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tại phiên Tòa, ông Lu trình bày, vợ chồng ông được tống đạt triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng hiện nay bà M vợ ông bị bệnh không đi lại được yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tháo dở lưới rào chắn trên cầu và được sử dụng lối đi từ chân cầu qua tới lộ giao thông nông

thôn tại vị trí A có diện tích 6.6m^2 theo bản trích đo địa chính ngày 24/12/2020 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

Bị đơn thì cho rằng không đồng ý cho các nguyên đơn sử dụng cây cầu bắt trên phần đất của gia đình bị đơn, vì cây cầu bắt đâm thẳng vào cửa cái nhà. Yêu cầu các nguyên đơn di dời cầu trả lại phần đất thông thoát cho gia đình bị đơn sử dụng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Năm 2007, nguyên đơn được gia đình bị đơn hiến đất bắc cầu cho bà con hai bên bờ sông thuộc hai phường TL và TA để thuận lợi đi lại dễ dàng, nên đã bắc cầu sử dụng, nhưng bị đơn rào lại bằng lưới cước không cho các nguyên đơn đi lại ảnh hưởng đến việc lưu thông hàng hóa và con em học sinh đi học nên dẫn đến tranh chấp. Tòa án đã tiến hành thẩm định thực tế và qua đo đạc thực tế tại bản trích đo địa chính số 09/TTKTTNMT ngày 09/02/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thể hiện: phần đất tranh chấp được ký hiệu A là đất cặp rạch có diện tích 6.6m^2.

Bị đơn thì cho rằng vị trí A là đất của gia đình bị đơn, không đồng ý cho bắc cầu, vì cây cầu bắc đâm thẳng vào cửa cái nhà bị đơn.

[4.1] Qua xác minh tại địa phương (Bút lục số 88, 89) xác nhận: Phần đất tại vị trí A trên trích đo địa chính số 09/TTKTTNMT ngày 09/02/2022 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ hiện nay đã được mở rộng làm đường giao thông nông thôn, là đất của Nhà nước. Đối với phần diện tích đất ông Trần Văn Lu và bà Nguyễn Thị Hồng M đang ở là của ông Trần Văn N đứng tên quyền sử dụng đất. Ông Trần Văn N là cha của ông Trần Văn Lu, phần đất này do ông N cho ông Lu, bà M ở nhưng chưa sang tên quyền sử dụng. Ông N hiện nay đã chết.

[4.2] Bên cạnh đó, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ còn thể hiện UBND phường TL, quận M, thành phố Cần Thơ thống nhất theo đơn kiến nghị cho phép các đương sự xin cất cây cầu qua ngang sông giáp với TA (Bút lục số 38). Điều đó cho thấy giữa các bên đương sự đã thống nhất với nhau trong việc xin bắc cầu qua sông để thuận lợi cho việc đi lại nên xin địa phương cho phép bắc cầu. Việc bị đơn cho rằng hiện nay các nguyên đơn vẫn có lối đi với cây cầu khác cây cầu bắc qua phần đất gia đình bị đơn, nhưng thực tế cầu bắc qua trên phần đất cặp rạch, đất của Nhà nước không phải phần đất thuộc quyền sử dụng của bị đơn.Theo Công văn số 411/CV- UBND ngày 06/7/2022 của UBND phường TA, quận M cũng xác định: Phần đất đang tranh chấp tại vị trí A là phần đất cặp rạch, hiện tại đã được mở rộng làm lộ giao thông nông thôn.

[4.3] Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở xác định phần đất tranh chấp được ký hiệu A theo trích đo địa chính số 09/TTKTTNMT ngày 09/02/2022 là đất cặp rạch có diện tích 6.6m^2 là thuộc quyền quản lý của Nhà nước, không phải thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bị đơn. Do đó, việc bị đơn đã có hành vi rào chắn lối đi không cho nguyên đơn đi qua cây cầu, làm ảnh hưởng đến việc đi lại của nguyên đơn và mọi người là không phù hợp, nên nguyên đơn

khởi kiện yêu cầu bị đơn di dời lưới cước mở lối đi chung cho nguyên đơn được thuận tiện đi lại là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn ông Lu và bà M phải tháo dở di dời lưới cước mở lối đi chung cho các nguyên đơn được sử dụng lối đi chung từ chân cầu qua tới lộ giao thông nông thôn tại vị trí A có diện tích 6.6m^2 theo bản trích đo địa chính số 09/TTKTTNMT ngày 09/02/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ.

[5] Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lệ phí thẩm định, định giá: Các nguyên đơn đã tạm nộp 4.354.000.000 đồng, lệ phí này đã chi hết. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu lệ phí này hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[7] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 14 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 203, 245, 246 và Điều 254 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Ngô Thành L, ông Hà Văn B, ông Lê Văn B, ông Ngô Hoàng T và ông Ngô Hoàng D.

Buộc ông Trần Văn Lu và bà Nguyễn Thị Hồng M phải tháo dở di dời lưới cước mở lối đi chung cho các nguyên đơn được sử dụng lối đi chung từ chân cầu qua tới lộ giao thông nông thôn tại vị trí A có diện tích 6.6m^2 theo bản trích đo địa chính số 09/TTKTTNMT ngày 09/02/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ (Kèm theo bản trích đo địa chính).

2/.Về lệ phí thẩm định đo đạc, định giá: Bị đơn ông Lu và bà M phải trả lại cho các nguyên đơn 4.354.000 đồng.

3/.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông L được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010753 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, ông B được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010754 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, ông B

được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010755 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, ông T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010756 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận M và ông D được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 010757 ngày 10/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận M.

- Bị đơn ông Lu và bà M phải nộp 300.000 đồng án phí.

4/.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND TP/CT;
-VKSND – Q. M;
-Chi cục THADS- Q. M;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phi Hùng